

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHUNG

Các hướng dẫn, đề xuất liều lượng sử dụng dưới đây mang tính định hướng. Với từng hệ thống cụ thể cần có khảo sát, phân tích hệ thống và chất lượng nước nguồn để có giải pháp phù hợp nhất.

HYDREX 1255 – XỬ LÝ NƯỚC NỒI HƠI

HYDREX 1255 bao gồm các thành phần hoạt chất kiểm soát cấu cặn và chống tạo bọt.

Nồng độ hóa chất cấp vào tùy thuộc vào độ cứng, TDS & TSS của nước cấp và nồng độ cô đặc của nước nồi hơi.

Nước	Hệ số cô đặc	Liều lượng theo nước cấp bù
Mềm (< 5 ppm as CaCO ₃)	4-8	20 – 80 ppm
T.B. (5 - 50 ppm as CaCO ₃)	4-6	50 – 100 ppm
Cứng (> 50 ppm as CaCO ₃)	4 max.	80 – 160 ppm

Thông số kiểm soát: phốt phát vô cơ 20 - 40 mg/l trong nước nồi hơi.

HYDREX 1646 – XỬ LÝ NƯỚC NỒI HƠI

HYDREX 1646 chống ăn mòn đường ống dẫn hơi và hệ thống nước ngưng gốc amin (morpholine, cyclohexylamine) để điều chỉnh pH của nước ngưng đạt 7.5 – 8.5.

Liều lượng hóa chất cấp vào tùy thuộc vào lượng CO₂ trong pha hơi, do vậy cần cấp liều lượng thử nghiệm và điều chỉnh tại hiện trường. Khi sử dụng Hydrex 1646 pha hơi sẽ có mùi amine đặc trưng, nên chỉ dùng cho nồi hơi công nghiệp, không dùng cho thực phẩm.

HYDREX 2250 – XỬ LÝ NƯỚC COOLING

Hydrex 2250 chống cấu cặn, phân tán và ức chế ăn mòn, dùng cho hệ thống làm mát tuần hoàn hở.

Khi hệ thống chưa dùng hóa chất, cấp lượng sốc 100 – 250 gam/m³ nước trong hệ thống. Nước càng cứng, TDS & TSS cao thì liều lượng hóa chất càng cao.

Liều lượng cấp bù xác định theo lượng nước xả thải. Ví dụ hệ thống bay hơi 3 m³/h, xả thải 1 m³/h, khi đó cấp bù tổng cộng (3+1) = 4 m³/h. Hóa chất cấp bù tính theo xả thải là (100/4) ~ (250/4) = 25 ~ 62.5 ppm. Thông số kiểm soát là hàm lượng phốt phát (PO₄) = 10 – 25 ppm trong hệ thống.

HYDREX 2914 – XỬ LÝ NƯỚC CLOSED COOLING

Hydrex 2914 ức chế ăn mòn ứng dụng trong các hệ thống làm mát tuần hoàn kín (chiller, L.T.H.W...). Hydrex 2914 có khả năng ức chế tốt ăn mòn sắt, thép, đồng và nhiều kim loại khác có trong hệ thống.

Liều lượng sử dụng 1000 – 4000 ppm tính cho toàn bộ lượng nước trong hệ thống. Thông số kiểm soát nitrite 300 – 1000 ppm.

HYDREX 4102 & 4109 – XỬ LÝ NƯỚC RO

Hydrex 4102 & 4109 chống cấu cặn đa chức năng, dùng cho các hệ thống lọc màng thẩm thấu ngược RO và màng NF. Hydrex 4102 & 4109 đạt tiêu chuẩn ANSI/NSF Standard 60, sử dụng trong các hệ thống RO / NF dùng sản xuất nước uống.

- + Sử dụng 4102 khi nước cấp có tổng silica ≤ 20 ppm
- + Sử dụng 4109 khi nước cấp có tổng silica > 20 ppm

Hydrex 4102 & 4109 có thể cấp trực tiếp hoặc pha loãng với nước RO (tạo dung dịch khoảng 10%). Sản phẩm được cấp liên tục vào hệ thống. Tỷ lệ hóa chất cấp vào hệ thống phụ thuộc vào nhiều thông số. Có thể sử dụng bảng sau để tính toán liều lượng:

Thông số	Giá trị	4102	4109
TDS (ppm)	A	A x 0.003	A x 0.003
Độ cứng (ppm as CaCO ₃)	B	B x 0.005	B x 0.005
Sắt + mangan (ppm)	C	C x 0.5	C x 0.5
Silica tổng (ppm)	D	D x 0.1	D x 0.05

Khi đó lượng 4102 cấp vào theo lượng nước cấp RO = 0.003A + 0.005B + 0.5C + 0.1D, 4109 = 0.003A + 0.005B + 0.5C + 0.05D

Liều lượng thông thường nằm trong khoảng 2 – 6 ppm. Lưu ý không cấp liều lượng quá 10 ppm vì có thể gây tác dụng ngược.

HYDREX 4301 – XỬ LÝ NƯỚC RO & NỒI HƠI

Hydrex 4301 là chất khử ô xy hòa tan, clo tự do, dẫn xuất clo hoạt tính và các hoạt chất ô-xy hóa mạnh.

Xử lý nước RO: 10 ppm Hydrex 4301 khử được 1 ppm clo tự do. Nước cấp thành phố thường có lượng clo dư 0.1 – 0.3 ppm, vậy liều lượng Hydrex 4301 theo nước cấp RO thường cần từ 1 – 3 ppm.

Xử lý nước nồi hơi: 15 ppm Hydrex 4301 khử được 1 ppm O₂ hòa tan. Nước thường có lượng O₂ hòa tan khoảng 8 - 10 ppm, vậy liều lượng Hydrex 4301 cần 120 - 150 ppm tính theo nước cấp bù vào nồi hơi.

HYDREX 4601 – XỬ LÝ NƯỚC COOLING & RO

Hydrex 4601 khử trùng không có tính ô-xy hóa gốc thiasoline, chuyên dụng để xử lý vi khuẩn, vi sinh vật.

Với hệ thống làm mát tuần hoàn, nồng độ cấp vào thông thường từ 100 – 250 ppm theo tổng lượng nước trong hệ thống. Tần suất cấp hóa chất là 1-2 lần/tuần trong mùa hè, có thể giảm tần suất trong mùa đông.

Sử dụng Hydrex 4601 cùng với Hydrex 2250 và hóa chất khử trùng ô-xy hóa để đảm bảo hiệu quả xử lý cao nhất.



VEOLIA WATER TECHNOLOGIES (SEA) PTE LTD
6 SERANGOON NORTH AVENUE 5,
#05-05 SINGAPORE 554910
TEL: +65 6715 5200 FAX: +65 6715 5205

ĐẠI DIỆN VÀ PHÂN PHỐI

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỜI VIỆT (VATECH JSC)

Địa chỉ: Số 16, ngõ 160, đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, Hà Nội

Tel: 024-3748.0118 Fax: 024-3755.7429 Website: www.vatech.com.vn